

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **09/2021/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Ngọc T**, Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 13, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Anh **Trương Phú H**, Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 13, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Ngân hàng CS**

Địa chỉ trụ sở: 169 Phố L, phường H, quận Hoàn Mai, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 và Quyết định ủy quyền số 28/QĐ-NHCS ngày 12/3/2021): Chị **Cao Thị Hồng Nh**, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch quận Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: Phòng giao dịch quận Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T với anh Trương Phú H.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Trương Phú H thỏa thuận:

- Giao con chung Trương Phú N, sinh ngày 24/11/2018 cho chị Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao 02 con chung là Trương Phú H1, sinh ngày 08/5/2008 và Trương Phú Ng, sinh ngày 17/12/2012 cho anh Trương Phú H trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị Trần Thị Ngọc T và anh Trương Phú H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/ Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh H xác nhận không có.

3/Về quan hệ nợ chung: Chị T, anh H và đại diện Ngân hàng CS xác nhận chị T, anh H có nợ của Ngân hàng CS (chi nhánh Ngân hàng CS thành phố Đà Nẵng- Phòng giao dịch quận Ngũ Hành Sơn) số tiền nợ gốc khi vay là 50.000.000đ. Tuy nhiên chị T anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung trong vụ án này. Sau này nếu vợ chồng chị T anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết khi vay vốn thì Ngân hàng CS sẽ khởi kiện đối với anh H chị T để giải quyết trong một vụ án khác.

4/Về án phí : Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Trần Thị Ngọc T tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại biên lai thu số 0007171 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Chị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000đ.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 40 /2008 đăng ký ngày 22/4/2008)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH ANGA